

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình giải quyết tốt các vấn đề xã hội trong hội nhập kinh tế quốc tế

Căn cứ Chương trình 22-CTr/TU ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị- xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Giải quyết tốt các vấn đề xã hội trong hội nhập kinh tế quốc tế, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế gắn với giải quyết các vấn đề xã hội, giữ vững ổn định chính trị xã hội; tranh thủ nguồn vốn, công nghệ, tri thức, kinh nghiệm quản lý để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống cho nhân dân; bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc, văn hóa Huế; giữ vững quốc phòng an ninh; xây dựng Thừa Thiên Huế phát triển nhanh và bền vững theo hướng đô thị “di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường”.

2. Yêu cầu:

a) Phải kết hợp hài hòa giữa giải quyết các vấn đề xã hội với thực hiện tiến trình hội nhập, tăng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, doanh nghiệp và các sản phẩm chủ lực cấp tỉnh, nâng cao tính tự lực, tự cường vươn lên hòa nhập với khu vực và thế giới, tránh bị tụt hậu quá xa so với các nước trong khu vực và thế giới.

b) Các sở, ngành, các cấp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt sâu sắc mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, chủ trương, chính sách tại Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 Hội nghị lần thứ tư của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (Nghị quyết 06-NQ/TW).

c) Cán bộ, đảng viên phải nắm vững các nội dung cơ bản của Nghị quyết số 06-NQ/TW để giải quyết các vấn đề xã hội trong hội nhập kinh tế quốc tế.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội trong hội nhập kinh tế quốc tế:

a) Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách lớn của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân tạo sự đồng thuận, thống nhất hành động thực hiện các Hiệp định tự do thương mại thế hệ mới.

b) Chú trọng thông tin tuyên truyền, phổ biến các cam kết, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của Việt Nam khi tham gia vào các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới, đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại để quảng bá, giới thiệu tiềm năng,

những thành tựu về kinh tế xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội trong quá trình hội nhập; thường xuyên cập nhật các chương trình, sự kiện, hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế có sự tham gia của Việt Nam và tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Hoàn thiện thể chế về hội nhập quốc tế liên quan đến giải quyết các vấn đề xã hội:

a) Tham gia hoàn thiện và thực thi đúng pháp luật, cơ chế, chính sách về an sinh xã hội, các quy định pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội, đặc biệt về quan hệ lao động và những vấn đề mới phát sinh từ quá trình thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

b) Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong xây dựng triển khai các cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch thực hiện các chính sách xã hội phù hợp với lộ trình và cam kết hội nhập quốc tế của Việt Nam, yêu cầu hội nhập của tỉnh.

c) Thực hiện tốt việc kiểm soát các thủ tục hành chính để kịp thời sửa đổi bổ sung hoặc loại bỏ những thủ tục không phù hợp với quy định của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, thực hiện các giao dịch điện tử với công dân.

3. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội:

a) Chăm lo cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người có công với cách mạng :

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách đối với người có công với cách mạng. Chú trọng giải quyết những trường hợp hồ sơ còn tồn đọng. Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào “đền ơn đáp nghĩa” trong toàn xã hội, tạo điều kiện chăm lo tốt hơn đời sống các gia đình chính sách có công.

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp đối với người có công và thân nhân về phát triển sản xuất, việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục, đào tạo.

- Đẩy mạnh xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ gắn với công tác tìm kiếm và quy tập hài cốt liệt sĩ.

b) Thực hiện có hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững theo hướng tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020

- Huy động nguồn lực để triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 08/11/2016 của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 14/12/2016 của UBND tỉnh về giảm nghèo giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh về phân công các sở, ban, ngành đoàn thể, trường học giúp đỡ các xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 25% ở hai huyện A Lưới và Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, các dân tộc; đảm bảo công bằng xã hội.

- Lồng ghép thực hiện công tác giảm nghèo bền vững với xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”.

c) Thực hiện tốt các chính sách bảo đảm an sinh xã hội :

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách đảm bảo an sinh xã hội theo quy định tại Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và các văn bản pháp luật liên quan.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 về Phê duyệt Đề án đổi mới, phát triển Đề án trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn 2030; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tình Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020”; các chương trình, đề án, chính sách trợ giúp người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào tộc thiểu số, nạn nhân buôn bán người; phát triển nghề công tác xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; ứng phó với việc biến đổi khí hậu, nước biển dâng tác động đến việc làm và thu nhập của người dân bình đẳng giới.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 26/4/2013 của Tỉnh ủy về triển khai Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2016-2020 trên địa tỉnh Thừa Thiên Huế.

d) Đẩy mạnh hoạt động giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ, giải quyết việc làm, thực hiện chính sách người lao động

- Đổi mới cơ bản, mạnh mẽ về quản lý dạy nghề, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động hiện nay và hội nhập quốc tế.

- Mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp, tập trung xây dựng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, trong đó ưu tiên các cơ sở có nghề trọng điểm cấp độ quốc gia và khu vực.

- Thực hiện đầy đủ chính sách đào tạo nghề theo Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 và Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng; lồng ghép với chương trình khuyến nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, xuất khẩu lao và các chương trình, chính sách, đề án liên quan.

- Tiếp tục thúc đẩy thực hiện chương trình việc làm bền vững; phát triển, dự báo thị trường lao động; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lại lao động, đặc biệt là đưa nhiều lao động chưa có việc làm đi làm việc ở nước ngoài; xây dựng, thực hiện chương trình việc làm theo các tiêu chí khu vực và quốc tế.

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về tiền lương, bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động; thúc đẩy tăng năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh của lao động Việt Nam. Phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Thúc đẩy an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động.

- Phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản cho nhân dân như giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin, đặc biệt là ở các khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo.

e) Đảm bảo đời sống đối với người lao động có thu nhập thấp:

Thực hiện có hiệu quả dự án nhà ở xã hội cho đối tượng là người có thu nhập thấp, công nhân đang làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực thực hiện công tác an sinh xã hội đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế:

a) Phối hợp với các ban, bộ ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế, các chuyên gia trong và ngoài nước để mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về hội nhập nói chung, kinh tế quốc tế nói riêng cho cán bộ công chức, viên chức các sở, ngành, các địa phương, cơ sở cũng như nâng cao năng lực, trình độ trợ giúp xã hội đáp ứng công tác thực hiện an sinh xã hội trên địa bàn và hội nhập khu vực, quốc tế.

b) Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực theo Quyết định số 32/2010/QĐ-TTG ngày 25/3/2010 của Thủ tướng chính phủ về Phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 nhằm xây dựng đội ngũ nhân viên công tác xã hội kết nối, trợ giúp đối tượng, nhóm đối tượng và cộng đồng yếu thế trong xã hội.

5. Kiểm tra, giám sát về giải quyết các vấn đề xã hội:

a) Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ của các cơ quan nhà nước để phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực trong công tác quản lý, triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

b) Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra các cơ sở, tổ chức, doanh nghiệp có dấu hiệu trốn đóng, nợ bảo hiểm xã hội kéo dài; kiểm tra thực hiện khám chữa bệnh thẻ BHYT tại các cơ sở y tế đăng ký khám chữa bệnh BHYT.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách Nhà nước phân bổ theo phân cấp hiện hành.

2. Ngoài ra đề nghị các đơn vị, địa phương, tổ chức huy động thêm các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức thực hiện.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp tham mưu các cơ chế, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016-2020, Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi; các đề án trợ giúp người khuyết tật, trẻ em, việc làm, dạy nghề, bình đẳng giới; phát triển mạng lưới công tác xã hội tại cộng đồng để trợ giúp cho đối tượng, nhóm đối tượng và cộng đồng yếu thế trong xã hội.

2. Sở Tài chính: Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, tham mưu UBND tỉnh thực hiện phân bổ kinh phí từ nguồn của Trung ương để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định; đồng thời ưu tiên, bố trí nguồn lực địa phương để triển khai thực hiện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư : Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trong việc huy động các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài thực hiện chính sách, chương trình, dự án về an sinh xã hội.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan đài báo đẩy mạnh truyền truyền các chủ trương chính sách Đảng, pháp luật của Nhà nước về an sinh xã hội. Đặc biệt Chương trình số 22-CTr/TU ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 4(khoá XII) thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị-xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia

hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020”.

5. Sở Tư pháp: Tăng cường công tác phổ biến pháp luật đến cơ sở, chú trọng các nội dung liên quan đến một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020.

6. Sở Y tế: Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh thể bảo hiểm y tế đảm bảo quyền lợi khám chữa bệnh cho bệnh nhân, triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các đề án phát triển về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh trong ứng dụng công nghệ thông tin, rà soát cải tiến quy trình thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở y tế. Xây dựng đội ngũ thầy thuốc đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và bảo vệ sức khỏe ban đầu nhân dân.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh; mở rộng đối tượng đóng bảo hiểm xã hội; hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng được nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế. Có các giải pháp thu các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nợ đóng bảo hiểm xã hội, xây dựng cơ chế quản lý quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định đảm bảo yêu cầu cân đối và tăng trưởng của quỹ bảo hiểm xã hội.

8. Sở Xây dựng: Phối hợp, tham mưu thực hiện các đề án hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với người có công với cách mạng, nhà ở cho hộ nghèo, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, người có thu nhập thấp.

9. Sở Giao thông Vận tải: Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giao thông tiếp cận; bảo đảm tất cả các công trình, dự án giao thông công cộng tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn tiếp cận cho người khuyết tật.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo: Thực hiện thu nộp, cấp thẻ BHYT cho học sinh, sinh viên; miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021. Hướng dẫn các trường học thực hiện giáo dục hoà nhập cho trẻ em khuyết tật.

11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tham mưu, triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh và các năm tiếp theo; hướng dẫn, hỗ trợ phương thức sản xuất, nuôi trồng có hiệu quả mang lại kinh tế cao, giúp cho hộ nghèo thoát nghèo vươn lên làm giàu chính đáng.

12. Sở Văn hóa Thể thao:

Tham mưu xây dựng mô hình quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh; mô hình Gia đình văn minh, tiến bộ, hạnh phúc giai đoạn từ nay đến năm 2020 và giai đoạn tiếp theo.

13. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các địa phương nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch giải quyết các vấn đề xã hội trong hội nhập kinh tế quốc tế.

14. Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, đoàn thể, UBMTTQ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế tiếp tục tuyên truyền,

phổ biến nội dung chương trình hội nhập quốc tế; các kế hoạch hội nhập quốc tế về lao động - việc làm, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối ngoại nói chung, hội nhập quốc tế về lao động và xã hội nói riêng.

Tăng cường xúc tiến, vận động các chương trình, dự án tài trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các cá nhân người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

15. Sở Công Thương và Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh:

Quan tâm, phối hợp triển khai chính sách nhà ở xã hội cho người lao động có thu nhập thấp đang làm việc tại các khu kinh tế, công nghiệp trên địa bàn. Phối hợp xây dựng các thiết chế văn hóa tại các khu chung cư, nhà ở của người lao động có thu nhập thấp.

16. Ban Dân tộc: Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi giai đoạn 2016-2020; Đề án chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2017-2020; phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, thực hiện và kiểm tra, đánh giá, giám sát việc thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

17. Liên đoàn Lao động tỉnh: Chỉ đạo các tổ chức công đoàn trực thuộc phối hợp các ngành chức năng giám sát việc quản lý nhà nước về lao động theo quy định của pháp luật. Đổi mới phương thức hoạt động tổ chức công đoàn doanh nghiệp tư nhân để khi có xảy ra sự tranh chấp về lao động, bị thiệt thòi về quyền lợi BHXH, BHYT thì tổ chức công đoàn kịp thời bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động, tạo sự công bằng trong thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT.

18. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh: Thực hiện tốt công tác giải ngân vốn vay từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm và vốn vay hộ nghèo, người khuyết tật và các đối tượng khác.

19. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp, tham gia tuyên truyền, phổ biến, thực hiện, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

20. UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn; theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch;

b) Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật;

c) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

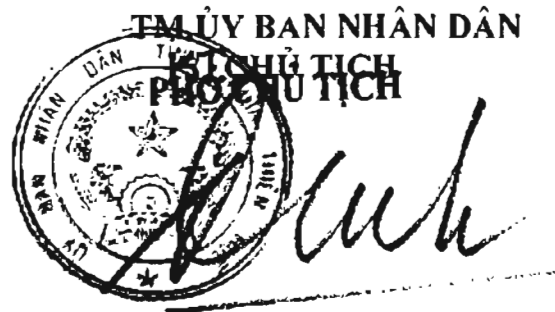
1. UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan căn cứ hướng dẫn của bộ, ngành trung ương, căn cứ chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, báo cáo thường xuyên với Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch.

3. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ngành, địa phương báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tổng hợp đề trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận :

- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị nêu tại Mục IV;
- CVP, PCVP KGVX;
- Lưu VT, VH.



Đinh Khắc Đỉnh